

THUỐC ĐIỀU TRỊ VÀ VACXIN

SỬ DỤNG TRONG THÚ Y



NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

PHẠM SĨ LANG - LÊ THỊ TÀI

THUỐC ĐIỀU TRỊ VÀ VACXIN

SỬ DỤNG TRONG THÚ Y



NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

www.thuvien247.net

PGS. PTS. PHẠM SĨ LÃNG - PTS LÊ THỊ TÀI

THUỐC ĐIỀU TRỊ VÀ VACXIN SỬ DỤNG TRONG THÚ Y

(Sách tái bản lần thứ hai)

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI 1999**

LỜI NÓI ĐẦU

Các cơ quan Thú y từ Trung ương đến địa phương hàng năm đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi, song dịch bệnh vẫn còn xảy ra phổ biến, gây nhiều thiệt hại kinh tế cho phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm ở nước ta.

Một trong những trò ngại cho công tác phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi là hàng ngũ kỹ thuật viên cơ sở và những người trực tiếp chăn nuôi còn có người chưa có những hiểu biết cơ bản về sử dụng thuốc điều trị bệnh và vaccine phòng bệnh cho vật nuôi.

Để góp phần hạn chế thiệt hại do bệnh gây ra, chúng tôi xuất bản cuốn sách "Thuốc điều trị và vaccine sử dụng trong thú y" do PGS, PTS Phạm Sĩ Lãng và PTS Lê Thị Tài biên soạn.

Chúng tôi hy vọng rằng sách sẽ cung cấp những kiến thức cần thiết và kinh nghiệm thực tiễn về sử dụng thuốc và vaccine phòng bệnh cho cán bộ thú y cơ sở và người chăn nuôi, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm.

Nhà xuất bản Nông nghiệp xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp.

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Phần I

THUỐC DÙNG TRONG THÚ Y

Chương I

KHÁNG SINH DÙNG TRONG THÚ Y

A. NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI DÙNG KHÁNG SINH

I. CHOÁNG PHẢN VỆ DO KHÁNG SINH

Ngay từ 1902 nhà sinh học Pháp Richet và cộng sự đã nghiên cứu tình trạng miễn dịch với độc tố Actinie (một loại hến biển) trên động vật thí nghiệm là chó Neptune.

Ông đã tiêm độc tố hến biển cho chó thí nghiệm với liều lượng 0,10 mg/kg. Neptune là chó to khoẻ. Sau lần tiêm lần thứ nhất không có phản ứng gì rõ rệt. Sau đó tiêm lần thứ hai liều như lần trước, các tác giả chờ đợi sự miễn dịch ở chó Neptune. Thật bất ngờ, chỉ một phút sau khi tiêm, chó thí nghiệm bị cơn choáng rất nặng và chết. Người ta đặt tên cho hiện tượng này là choáng phản vệ, nghĩa là không có khả năng bảo vệ, không có miễn dịch. Nhờ phát minh quan trọng này, đã góp phần tìm hiểu cơ chế của nhiễm bệnh trước đây chưa rõ nguyên nhân như:

- Các bệnh do phấn hoa (hen mùa)
- Viêm kết mạc mùa xuân

- Bệnh huyết thanh; hen phế quản; mề đay; phù thanh quản; phù mắt; nhức nửa đầu; dị ứng.

Những năm gần đây - khi dùng kháng sinh tiêm, uống hoặc tiệp xúc với kháng sinh (Penicilin - Streptomycin...) chúng ta thường gặp hiện tượng choáng phản vệ do kháng sinh gây ra. Tuy nhiên ta có thể gặp hiện tượng này ở chó - Nhất là chó Nhật và chó lai. Còn gia súc khác ít gặp hơn.

Triệu chứng của choáng phản vệ:

- Sau khi tiêm hay uống kháng sinh ít phút con vật choáng váng, loạng choạng, khó thở, mạch nhanh, không đều huyết áp tụt thấp, có con biểu hiện co giật, nổi ban khấp cơ thể - ia đái dầm dễ và sau đó hôn mê - chết. Nhẹ hơn xuất hiện những phản ứng dị ứng. Phản ứng dị ứng có thể xuất hiện ở nhiều cơ quan khác nhau: trên da, hô hấp, tim mạch, gan, thận, thần kinh với các mức độ khác nhau từ nhẹ đến nặng, cũng có khi dẫn đến chết.

II. DỊ ỨNG DO KHÁNG SINH

1. Bệnh huyết thanh

Sau khi dùng kháng sinh (Penicilin Streptomycin - Sulfamit...) vào ngày thứ 2 đến ngày thứ 14. Con vật bỏ ăn, mệt mỏi, ủ rũ, buồn bã, có triệu chứng buồn nôn, chân đi loạng choạng, xiêu vẹo, do đau khớp, sưng nhiều hạch, sốt cao, mầu đỏ toàn thân. Nếu chẩn đoán chính xác ngừng ngay kháng sinh, con vật sẽ mất dần những triệu chứng đó - Trái lại nếu cứ tiếp tục dùng kháng sinh và tăng liều lượng sẽ làm bệnh ngày càng nặng và dẫn đến truy tim mạch và chết.

2. Biểu hiện ở da

Nỗi mề đay, mẩn ngứa, phù mặt, phù mí mắt, phù môi, phù thanh quản, viêm da, châm xuất huyết ngoài da.

3. Biểu hiện ở hệ máu

Khi dùng kháng sinh liều cao, gây thiếu máu tán huyết cấp tính.

Triệu chứng: Sốt cao, con vật run rẩy do rét, buồn nôn và nôn, kêu rên do đau đầu, chảy máu mũi, vàng da, đau bụng, gan và túi chi.

Xét nghiệm máu lúc này hồng cầu giảm, bạch cầu trung tính giảm, số lượng bạch cầu khác lại tăng lên.

4. Biểu hiện ở nhiều thể bệnh khác

Khò khè khó thở, thở rít, viêm phổi, viêm màng ngoài tim, viêm cơ tim dị ứng.

III. HIẾU BIẾT TỐI THIẾU KHI DÙNG KHÁNG SINH

1. Phải dùng kháng sinh đúng chỉ định

Hầu hết các kháng sinh có tác dụng kìm hãm hoặc tiêu diệt các vi khuẩn, chỉ có một số rất ít có tác dụng điều trị các bệnh do nấm, ký sinh trùng và siêu vi trùng. Nếu chưa thật cấp bách, khi chưa xác định đúng bệnh chưa nên dùng kháng sinh. Phải chọn kháng sinh đúng với bệnh vì mỗi loại kháng sinh có tác dụng đặc hiệu với một loại vi khuẩn nhất định.

Thí dụ: Ampicilin có tác dụng tốt với bệnh đóng dấu lợn, nhiệt thán gia súc, phó thương hàn, bệnh đường hô hấp và sinh dục.

Erythromycin: Tác dụng tốt với viêm nhiễm đường hô hấp (viêm phổi, viêm phế quản - phổi, viêm màng phổi) bệnh đường sinh dục, đường tiết niệu (viêm âm đạo, viêm tử cung, viêm niệu đạo...).

2. Không dùng kháng sinh trong những trường hợp sau

- Penicilin - không dùng đối với gia súc có tiền sử choáng, dị ứng.
- Pinicilin chậm, Chloramphenicol, Tetracyclin, Streptomycin, Gentamycin, Kanamycin, Sulfamid: không dùng cho gia súc sơ sinh.
- Sulfamid, Tetracyclin, Rifampicin, Bactrim không dùng cho gia súc có thai và đang nuôi con bằng sữa mẹ. Khi thật sự cần thiết mới dùng nhưng phải theo dõi cẩn thận.

3. Sớm dùng kháng sinh khi đã có chỉ định

- Ngay từ đầu dùng kháng sinh với liều cao, không dùng liều nhỏ tăng dần để tránh hiện tượng vi khuẩn nhòn thuốc. Sau đó mới giảm liều dần khi bệnh đã đỡ.

- Dùng thuốc đủ liều cho cả đợt.

Ví dụ: Sulfamid, Tetracyclin dùng liên tục từ 6-8 ngày. Cloramphenicol, Clotetraacyclin dùng liên tục từ 4-6 ngày.

- Dùng kháng sinh liên tục cho đến khi hết các biểu hiện nhiễm khuẩn (sốt, sung khớp, sung hạch, ho đi ỉa lỏng...). Sau đó dùng tiếp tục thêm 2-3 ngày rồi mới ngừng thuốc với liều thấp hơn chút ít.

- Nếu sau 5-6 ngày điều trị có hiệu quả thì nên thay kháng sinh, hoặc phối hợp với kháng sinh khác.

4. Dùng kháng sinh với thời điểm thích hợp trong một ngày

Cần cứ vào đặc điểm của thuốc mà uống trước hay sau bữa ăn. Tiêm một lần hay chia nhiều lần.

Ví dụ: Cần cứ vào đặc điểm của thuốc:

- Có phản ứng trong dịch vị không?
- Tốc độ hấp thu nhanh hay chậm?
- Đao thải nhanh hay chậm?
- Bài tiết qua cơ quan nào?

Uống thuốc buổi sáng khi đói: Colistin, Polymycin

Uống trước bữa ăn 1 giờ: Penicilin V, Oxacillin.

Uống giữa bữa ăn: Nitrofurantoin, Acid Nalidixic.

Uống ngay sát bữa ăn: Chlotetracyclin, Syntomycin..

Uống sau bữa ăn 2 giờ: Erythromycin, Chloramphenicol.

Penicilin G: Tiêm bắp 2-3 lần/ngày.

Penicilin procain: chỉ cần tim bắp 1 lần/ngày.

5. Cần phối hợp kháng sinh thích hợp với từng loại vi khuẩn

Ví dụ ia chảy do Salmonella. Nếu phối hợp Chloramphenicol và Tetracyclin.

- Nhiễm khuẩn do liên cầu tán huyết: nên phối hợp Penicilin G với Tetracyclin.

Erythromycin với Tetracyclin.

Erythromycin với Pristinamycin.

- Sảy thai truyền nhiễm do Brucella, nên phối hợp Tetracyclin với Streptomycin

Ampicilin với Sulfamid

Fifampicin với Tetracyclin.

- Viêm phổi do phế cầu: Nên phối hợp Penicillin G hoặc Ampicilin với Sulfamid; Ampicilin với Gentamycin.

6. Cân chọn kháng sinh thích hợp để tránh các hiện tượng vi khuẩn kháng thuốc

Ví dụ: - Tụ cầu tiết men Penicilanaza kháng các thuốc Penicillin G, Ampicilin, Colistin.

- Liên cầu tán huyết kháng thuốc Penicilin, Gentamycin.

- Các liên cầu nhóm A và D, xoắn khuẩn: kháng các thuốc Kanamycin và Gentamycin.

7. Xác định đúng liều lượng với từng loại gia súc

Liều dùng:

- | | |
|---------------------------------|-------------|
| - Ngựa (500 kg): | 1 |
| - Lừa (200 kg): | 1/2 - 1/3 |
| - Đại gia súc có sừng (400 kg): | 1/2 - 1 |
| - Tiểu gia súc có sừng (60 kg): | 1/5 - 1/6 |
| - Lợn (60 kg): | 1/5 - 1/8 |
| - Chó (10 kg): | 1/10 - 1/16 |
| - Mèo (2 kg): | 1/20 - 1/32 |
| - Gia cầm (2 kg): | 1/20 - 1/40 |

Xác định liều theo cân nặng cơ thể.

Ví dụ Ampicilin uống 10 - 20 mg/kg/ngày chia 4 lần.